

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/3/2022.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

2. Bà Hà Thị Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 434/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm: 1969.

ĐKKHKT: số nhà 30 phố Canh Nông, phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh HD.

Nơi cư trú: số nhà 161 phố Phạm Xuân Huân, khu 12, phường Hải Tân, thành phố HD, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đức Th** (tên gọi khác L), sinh năm: 1964.

ĐKKHKT: số nhà 30 phố Canh Nông, phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh HD.

Nơi cư trú: số nhà 2, ngõ 9, phố Canh Nông, phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức Th (tên gọi khác Lợi) được tự do tìm hiểu nhau khoảng 05 tháng và tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thị xã HD (nay là Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố HD), tỉnh Hải Dương vào ngày 10/4/1991. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng nhau. Anh Th là người gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không ai chịu ai. Mọi việc trong gia đình, anh Th tự quyết định, không tôn trọng ý kiến của chị. Vợ chồng thiếu sự quan tâm đối với nhau. Anh Th luôn gây áp lực cho chị. Kinh tế trong gia đình giảm sút do anh Th quản lý theo ý mình, không bàn bạc với chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân được 3 năm nay. Chị ở cùng con gái tại số nhà 161 phố Phạm Xuân Huân, phường Hải Tân, thành phố HD từ tháng 5/2021 đến nay còn anh ở cùng con trai tại số nhà 2, ngõ 9, phố Canh Nông, phường Quang Trung, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa.

Đến nay, chị nhận thấy giữa chị và anh Th (tên gọi khác Lợi) không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Th (tên gọi khác Lợi) để tạo điều kiện cho cả hai anh chị có thể xây dựng cuộc sống mới của mình tốt đẹp hơn.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản làm việc, anh Nguyễn Đức Th (tên gọi khác Lợi) trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Vân A được tự do tìm hiểu khoảng 01 năm thì cưới và kết hôn vào ngày 10/4/1991, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thị xã Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng làm ăn mất mát nhiều, kinh tế khó khăn nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, thiếu sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay, mỗi người ở một nơi; anh ở cùng con trai tại số nhà 2, ngõ 9, phố Canh Nông, phường Quang Trung, thành phố HD còn chị Vân A ở cùng con gái tại số nhà 161 phố Phạm Xuân Huân, phường Hải Tân, thành phố HD. Đến nay, chị Vân A vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Vân A. Anh đề nghị Tòa án cứ đưa vụ án ra xét xử, giải quyết vắng mặt anh tại các buổi làm việc, không hòa giải, xét xử vắng mặt anh, anh xác định lời khai của anh là đúng và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình. Anh còn đề nghị Tòa án sau khi xét xử xong thì giao cho anh một bản án.

Mặc dù vậy nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2021, anh Th lại không ký tên trong biên bản lấy lời khai này.

Về quan hệ con chung: Chị Vân A và anh Th trình bày, anh chị có hai con chung là Nguyễn Thành L sinh ngày 17/6/1992 và Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 19/6/1996. Hiện nay, hai con chung của anh chị đều đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Anh chị trình bày, anh chị đã tự giải quyết xong về tài sản chung không còn vướng mắc. Anh chị không có tài sản riêng; không nợ chung và không cho ai vay chung. Về nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của chị Vân A, Tòa án tiến hành lấy lời khai của con chung của anh chị, xác minh tại khu dân cư nơi anh chị cư trú thể hiện: Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thị xã Hải Dương (*nay là Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Hải Dương*) vào năm 1991. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không tôn trọng nhau, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau. Vợ chồng thường xảy ra to tiếng, cãi vã nhau. Hai người đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Về quan hệ vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Vân A, cho chị được ly hôn với anh Th. Về con chung của anh chị đã trưởng thành nên không phải giải quyết. Về tài sản chung, anh chị đã tự giải quyết với nhau xong, không còn vướng mắc. Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng, cho vay chung, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên của anh chị đều không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vân A vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Th (*tên gọi khác Lợi*). Về con chung của anh chị đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, anh chị đã tự giải quyết với nhau xong, không còn vướng mắc. Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng, cho vay chung, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên của anh chị đều không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Th vì anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Đức Th (*tên gọi khác Lợi*).

Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Vân Anh đã nộp là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Vân A đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 24/02/2022; tại phiên tòa, anh Th vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 25/3/2022. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

*Về quan hệ vợ chồng:* chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đức Th (tên gọi khác Lợi) được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thị xã Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương vào ngày 10/4/1991 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, lạnh nhạt. Anh Th là người gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị, vợ chồng không thống nhất trong quản lý kinh tế, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không ai chịu ai. Hiện nay, mỗi người ở một nơi và anh chị đã sống ly thân. Anh Th còn đề nghị Tòa án không hòa giải và khi Tòa án triệu tập anh chị đến Tòa án để hòa giải, anh Th đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng không có mặt tại buổi hòa giải, điều đó thể hiện anh không còn thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không còn muốn hàn gắn tình cảm với chị Vân A. Mặt khác, con chung của anh chị, bản thân anh Th và địa phương đều đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Vân A, cho chị được ly hôn với anh Th (tên gọi khác Lợi). Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nhận thấy: mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Vân A xin ly hôn anh Th (tên gọi khác Lợi) là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

*Về quan hệ con chung:* Chị Vân A và anh Th trình bày, anh chị có hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 17/6/1992 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 19/6/1996. Hiện nay, hai con chung của anh chị đều đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Anh chị trình bày, anh chị đã tự giải quyết xong về tài sản chung, không còn vướng mắc. Anh chị không có tài sản riêng, không nợ chung và không cho ai vay chung. Về nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Vân Anh xin ly hôn anh Thành (*tên gọi khác Lợi*) nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Đức Th (*tên gọi khác Lợi*).

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Vân A đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001558 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Vân A đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Vân A, vắng mặt anh Th (*tên gọi khác Lợi*). Chị Vân A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Th (*tên gọi khác Lợi*) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP.Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ghi vào sổ hộ tịch, đăng ký kết hôn ngày 10/4/1991;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thúy Hạnh**